

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 25-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lan;

Ông Đinh Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với:

- Các bị cáo:

1. Trần Văn L, sinh năm 1976, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp N, xã, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị R (đã chết); bị cáo có vợ tên Trần Thị Thúy K1, có 02 con sinh năm 1997 và 2009; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 01/3/2023 đến ngày 09/3/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Trần Văn K, sinh năm 1984, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Mai Thanh H; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/4/2016 bị Công an huyện Dầu Tiếng xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Ngày 15/4/2016, đã chấp hành xong.

Bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 01/3/2023 đến ngày 09/3/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Thu S, sinh năm 1985, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T2 và bà Trà Thị N1; bị cáo có chồng tên Nguyễn Minh T3, có 02 con, lớn sinh năm 2006 và nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1982, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Đ1; bị cáo có vợ tên Phạm Hồng V; có 02 con, lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 01/3/2023 đến ngày 09/3/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị Thúy K1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị N2. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. Bà Đinh Thị Mộng T3. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
3. Ông Trần Văn P. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/02/2023, L điều khiển xe ô tô biển số 61A-590.95 chở vợ là bà Trần Thị Thúy K1 đến quán cà phê Cây Dừa tại ấp Bàu Khai, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng do bà Nguyễn Thu S làm chủ để tổ chức ăn uống. Lúc này, L gọi Nguyễn Văn L1 đến quán để cùng ăn uống. Khoảng 18 giờ cùng ngày, L1 điều khiển xe ô tô biển số 61A-967.67 chở Nguyễn Văn K đến. Trong lúc chờ nấu nước sôi để làm thịt heo thì L rủ L1, K và S chơi đánh bạc dưới hình thức binh xập xám, thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý.

Hình thức đánh bạc binh xập xám: Sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia cho mỗi người chơi 13 lá. Mỗi người chơi sắp xếp bài thành 03 chi (02 chi 05 lá, 01 chi 03 lá). Người chơi sẽ lật chi để so sánh với người làm cái, người nào thắng nhà

cái sẽ ăn được nhà cái số tiền đã đặt, còn thua sẽ mất với nhà cái số tiền mình đã đặt.

Lúc này, S đi mua hai bộ bài tây về để chơi đánh bạc cùng L, L1 và K. Tất cả quy định, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng, tuy nhiên không đặt tiền trước mà sau khi đánh xong mỗi ván mới chung chi tiền; quy định làm cái xoay vòng, mỗi người làm cái một ván rồi chuyển sang người khác.

Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Văn L, Nguyễn Văn L1, Trần Văn K và Nguyễn Thu S bị Công an xã An Lập bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định: L sử dụng số tiền 760.000 đồng chơi đánh bạc, thắng được số tiền 300.000 đồng; L1 sử dụng số tiền 400.000 đồng chơi đánh bạc, thắng được số tiền 350.000 đồng; K sử dụng số tiền 14.100.000 đồng chơi đánh bạc, thắng được số tiền 150.000 đồng; S sử dụng số tiền 5.298.000 đồng chơi đánh bạc, thua số tiền 800.000 đồng.

Cơ quan Công an đã thu giữ, tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau

+ Tại chiếu bạc: 02 bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã sử dụng và 01 bộ chưa sử dụng); 01 bàn nhựa màu đỏ có chiều ngang 43cm, dài 63cm, cao 35cm; tiền Việt Nam 650.000 đồng.

+ Thu giữ trên người Trần Văn L: 760.000 đồng; Nguyễn Văn L1: 1.750.000 đồng; Nguyễn Thu S: 4.498.000 đồng; Trần Văn K: 48.900.000 đồng.

+ Xe ô tô biển số 61A-590.95 và xe ô tô biển số 61A-967.67. Đây là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Thúy K1 và của bị cáo Nguyễn Văn L1, là phương tiện đi lại hàng ngày, không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô cho bà K1 và bị cáo L1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-ĐTTH ngày 10/4/2023.

Cáo trạng số 28/CT-VKSDT ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn K, Nguyễn Thu S và Nguyễn Văn L1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 35 Bộ luật Hình sự:

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thu S từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35 Bộ luật Hình sự:

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng;

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 triệu đồng;

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 650.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, xác định là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 19.908.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo đã chứng minh được sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 02 bộ bài tây, mỗi bộ 52 lá là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 bàn nhựa màu đỏ có chiều ngang 43 cm, dài 63 cm, cao 35 cm, xác định là tài sản của bị cáo S, sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả cho bị cáo Trần Văn K số tiền 35.000.000 đồng không sử dụng vào việc phạm tội;

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn L1 số tiền 1.000.00 đồng không dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn K, Nguyễn Thu S và Nguyễn Văn L1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 27/3/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bà Trần Thị Thúy K1) trình bày: Chiếc xe ô tô biển số 61A-590.95 là tài sản chung của vợ chồng do bà K1 đứng tên. Ngày 28/02/2023, bà chỉ đi cùng chồng (bị cáo Trần Văn L) đến quán Cây Dừa nhưng không tham gia đánh bạc.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 18 giờ 00 phút đến 19 giờ 00 phút, ngày 28/02/2023, tại quán cà phê Cây Dừa ở ấp Bàu Khai, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn K, Nguyễn Thu S và Nguyễn Văn L1 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền, làm cái xoay vòng, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 20.558.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự xã hội do nhà nước quản lý, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, mà còn là nguyên nhân kéo theo các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền trái phép dưới mọi hình thức bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cho bản thân. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án, các bị cáo đã trực tiếp tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 20.558.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 28/CT-VKSDT ngày 04 tháng 5 năm 2023 đã truy tố các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn K, Nguyễn Thu S và Nguyễn Văn L1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhau rõ ràng, không có sự câu kết chặt chẽ. Xét thấy cần phân tích tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt:

[4.1] Bị cáo Trần Văn L là người rủ các bị cáo khác đánh bạc, là người làm cái đầu tiên. Sử dụng số tiền đánh bạc là 760.000 đồng, thắng được số tiền 300.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Công an thu giữ trên người bị cáo số tiền 760.000 đồng.

[4.2] Bị cáo Trần Văn K: Sử dụng số tiền để đánh bạc là 14.100.000 đồng, thắng được số tiền 150.000 đồng. Bị thu giữ số tiền trên người bị cáo 48.900.000 đồng. Năm 2016 bị cáo bị Công an huyện Dầu Tiếng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép nhưng bị cáo không kiên quyết tránh xa tệ nạn cờ bạc mà lại tiếp tục vi phạm. Trong vụ án này, bị cáo dùng số tiền đánh bạc nhiều nhất so với các bị cáo khác.

[4.3] Bị cáo Nguyễn Thu S: Là người chuẩn bị 02 bộ bài tây, sử dụng quán cà phê của mình để đánh bạc. Sử dụng số tiền 5.298.000 đồng để đánh bạc, thua hết số tiền 800.000 đồng. Bị thu giữ trên người bị cáo số tiền 4.498.000 đồng. Bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc cao thứ hai trong vụ án (sau bị cáo K). Tuy nhiên, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư đại tràng), để bị cáo có điều kiện điều trị bệnh cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4.4] Bị cáo Nguyễn Văn L1: Sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc. Thắng được số tiền 350.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo 1.750.000 đồng.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L1 có cha; bị cáo Trần Văn K có ông ngoại là người có công với Nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi đánh bạc có tính chất đồng phạm giản đơn, số tiền đánh bạc không lớn, chỉ bộc phát cùng nhau đánh bạc chứ không có sự rủ rê từ trước, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc vì động cơ vụ lợi, muốn

có được tiền từ người khác mà không phải lao động nên xử phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp để các bị cáo thấy được đồng tiền được tạo ra bằng việc làm chân chính có giá trị như thế nào, để không tái phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phải chấp hành hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 20.558.000 đồng, trong đó 650.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 19.908.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo (bị cáo L 760.000 đồng; bị cáo K 13.900.000 đồng; bị cáo S 4.498.000 đồng; bị cáo L1 750.000 đồng) là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 35.000.000 đồng thu giữ trên người bị cáo K, bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trên người bị cáo L1, bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 02 bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 01 bộ chưa sử dụng) là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bàn nhựa màu đỏ có chiều ngang 43 cm, dài 63 cm, cao 35 cm, là tài sản của bị cáo S, sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức hình phạt, Kiểm sát viên đề nghị mức phạt tiền đối với các bị cáo là cao so với tính chất, mức độ của hành vi các bị cáo thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 268, 269, 298, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 35, 46, 47, 58 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn K, Nguyễn Thu S và Nguyễn Văn L1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu S 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn K 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Thu S, Trần Văn K và Nguyễn Văn L1 không thi hành án đối với số tiền phạt nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

II. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 20.558.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm năm mươi tám ngàn đồng).

2. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 01 bộ chưa sử dụng); 01 bàn nhựa màu đỏ có chiều ngang 43 cm, dài 63 cm, cao 35 cm đã qua sử dụng.

3. Trả cho bị cáo Trần Văn K số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

4. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn L1 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Vật chứng và số tiền trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đang tạm giữ (*thể hiện tại biên lai thu số AA/2021/0007755 ngày 23 tháng 5 năm 2023; biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*).

III. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn K, Nguyễn Thu S và Nguyễn Văn L1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

IV. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/5/2023)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTP-CAH.Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan